TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HS-PT
Ngày: 15-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải
Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lệ Thu
Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 90/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018; do có kháng cáo của các bị cáo Hồ Sỹ H, Lê Vĩnh T và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

** Các Bị cáo có kháng cáo:*

1. Hồ Sỹ H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1988, tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 13, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên giám sát xây dựng công trình Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hồ Sỹ H, sinh năm 1954 và con bà Cao Thị K, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; con: Có 02 đứa, lớn sinh năm 2016, đứa nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20-6-2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án Hình sự sơ thẩm số 340/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/01/2012; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Vĩnh T, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1988, tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Xuân L, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị S, sinh năm 1964; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1992, hiện đang sinh sống tại Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2010, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ" tại

bản án hình sự sơ thẩm số 215/2010/HSST, đã chấp hành xong hình phạt ngày 08/01/2011; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị cáo bị kháng nghị*: Thái Hồng V, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987, tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Thái Hưng T, sinh năm 1960 và con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; vợ: Lê Thị X, sinh năm 1991, hiện đang sinh sống tại Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; con: 02 đứa, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 12-2017, Lê Vĩnh T và Thái Hồng V có mua một lô hàng là sắt thép phế liệu của nhà thầu Lương Kiếm trong khu vực quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (Gọi tắt là Công ty Formosa Hà Tĩnh). Ngày 08-12-2017, T và V thuê xe cẩu vào cẩu lô hàng phế liệu trên sang để tại bãi phế liệu M4 thuộc Công ty Posco 3, trong công trường Formosa Hà Tĩnh, khi đang cẩu thì gặp Hồ Sỹ H là nhân viên an toàn của xưởng cán nóng thuộc Công ty Formosa Hà Tĩnh làm nhiệm vụ giám sát công trình xây dựng tại Công ty Posco 3. Ngày 19-12-2017, T gọi điện thoại cho H và V đến quán thịt dê trên địa bàn phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh với mục đích nhờ H cho tập kết số hàng mà T và V mua trước đó tại bãi M4, đồng thời trao đổi với H để mua số sắt phế liệu nhà xưởng, gồm sắt chữ "U", "I", khuôn đúc hình chữ "L", hình chữ nhật, sắt dạng tấm hình chữ nhật, tại bãi M4 mà H đang giám sát. Đến sáng ngày 22-12-2017, sau khi H điện thoại cho V thông báo về việc có lô đồng mạ nhôm (41 thanh ray tiếp điện gồm lõi nhôm và đồng gắn kết với nhau) ở bãi Slap thuộc Posco 3 có mua được thì vào xem, V đã đồng ý. Chiều cùng ngày, V, T, H vào xem 41 thanh ray nói trên, sau đó T và H thỏa thuận, thống nhất với nhau số sắt tại bãi M4 là 18.000.000 đồng, số đồng mạ nhôm tại bãi Slap là 32.000.000 đồng. Đến sáng ngày 22-12-2017, V điện thoại cho anh Trần Văn D thuê xe rơ mooc biển kiểm soát: 73C-044.63, kéo theo rơ mooc biển kiểm soát: 73R-003.22 chở sắt phế liệu từ Công ty Formosa Hà Tĩnh đi huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, với giá 7.000.000 đồng và anh D đồng ý. Cùng ngày T nhờ Nguyễn Quang T thuê xe ô tô có gắn cần cẩu biển kiểm soát: 38C-070.16 của anh Đinh Xuân T để cẩu hàng nhưng T không nói là cẩu hàng gì với giá 3.000.000 đồng và anh T đồng ý. T nhờ Hoàng Văn H thuê cho 05 công nhân để bốc hàng, gồm: Phạm T, Nguyễn Văn P, Hoàng Văn B, Chu Văn N và Nguyễn T với giá 300.000 đồng/ 01 người. Vào sáng ngày 23-12-2017, T và V cùng với Phan Văn T là lái xe ô tô biển kiểm soát: 38C-070.16, Đinh Minh T là lái xe ô tô biển kiểm soát: 73C-044.63 và 05 công nhân trên đến cẩu, bốc số hàng nói trên và gặp Lê Đăng Q là nhân viên bảo vệ Công ty Formosa Hà Tĩnh được Công ty cử đi giám sát số hàng có giấy tờ mà T và V mua trước đó. Khi

gặp Q, V bảo Q làm ngơ cho bốc một số hàng không có giấy tờ kèm theo hàng có giấy tờ và hứa sẽ bồi dưỡng, chia lợi nhuận thì được Q đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H gặp V và T tại bãi M4, tại đây V chuyển cho H số tiền 50.000.000 đồng, còn T chỉ đạo công nhân bốc số hàng vừa mua của H lên xe rơ mooc để phía dưới thùng, đồng thời bốc số sắt thép phế liệu mua của nhà thầu Lương Kiếm chồng lên để tránh sự phát hiện của lực lượng bảo vệ. Khi xe ô tô biển kiểm soát: 73C-044.63 chở số hàng trên đến cây xăng Kỳ Phương thì bị Công an thị xã Kỳ Anh kiểm tra phát hiện và bắt giữ.

Tài sản Hồ Sỹ H, Lê Vĩnh T, Thái Hồng V và Lê Đăng Q chiếm đoạt là sắt phế liệu nhà xưởng có trọng lượng 3.150 kg và 41 thanh ray tiếp điện cần cẩu trục dạng hình chữ "T" gồm hai lõi đồng và nhôm liên kết với nhau, có tổng chiều dài là 227, 82 mét, trọng lượng 2.100 kg. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thị xã Kỳ Anh đã xác định: 3.150 kg sắt phế liệu, giá trị tài sản là 12.600.000 đồng; 993,3 kg đồng phế liệu trị giá là 99.330.000 đồng; 1.106 kg nhôm phế liệu trị giá 24.347.400 đồng.Tổng tài sản các bị cáo chiếm đoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh là: 136.277.400 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, công ty không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 21-6-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm q k hoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Sỹ H và Thái Hồng V; áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thái Hồng V và bị cáo Lê Đăng Q.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ H, Lê Vĩnh T, Thái Hồng V, Lê Đăng Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt:

Hồ Sỹ H 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Lê Vĩnh T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Thái Hồng V 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Lê Đăng Q 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, án còn tuyên án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo.

Ngày 29/6/2018, bị cáo Hồ Sỹ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt ; bị cáo Lê Vĩnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 05/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh có Quyết định kháng nghị số 01/2018/QĐ-KNPT đối với Bản án sơ thẩm về áp dụng biện pháp tư pháp truy thu số tiền 50 triệu đồng mà bị cáo Thái Hồng V dùng làm phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị của VKSND thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo; kháng nghị của

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh , đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo , chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của các bị cáo Hồ Sỹ H, Lê Vĩnh T, thấy rằng:

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố và Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện sức khoẻ bình thường , đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với lỗi cố ý. Do đó, phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện.

[1.1] Đối với bị cáo Hồ Sỹ H: Căn cứ vào các tài liệu , chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng , có căn cứ để xác định bị cáo là người người khởi xướng trong việc chiếm đoạt 41 thanh ray tiếp điện có trọng lượng 2.100kg đồng và nhôm phế liệu, trị giá 123.677.400 đồng nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm, có bố đẻ được nhà Nước tặng thưởng Huân chương chiến công, Huân chương chiến sỹ vẻ vang; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh (có xác nhận của chính quyền địa phương) về điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi dưỡng bố mẹ già, vợ không có công ăn việc làm, con còn nhỏ, phải nuôi hai em ăn học, bị cáo là lao động chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần khoan hồng, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa sai lầm , nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên mới phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[1.2] Đối với bị cáo Lê Vĩnh T: Mặc dù, bị cáo là người thực hiện hành phạm tội một cách tích cực. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà , bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có ông, bà nội được tặng thưởng Huân , Huy chương kháng chiến. Tại phiên toà phúc thẩm , bị cáo xuất trình Giấy xác nhận của Công an thị xã Anh về việc đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong công tác đấu tranh , phòng, chống tội phạm; có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Vĩnh T mức án 30 tháng

tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo . Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cần cho bị cáo cơ hội để sửa chữa sai lầm, H nhập với cộng đồng xã hội, có điều kiện cải tạo tại địa phương mà không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[2] Xét Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, thấy rằng:

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Thái Hồng V đã chuyển khoản cho Hồ Sỹ H 50.000.000đồng để Hoà đồng ý và tạo điều kiện cho Lê Vĩnh T, Thái Hồng Vượng trộm cắp số sắt thép phế liệu của Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh , đây là phương tiện mà Thái Hồng Vượng dùng vào việc phạm tội . Vì vậy, cần phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 để truy thu sung quỹ Nhà nước 50.000.000đ đối với Thái Hồng V như Kháng nghị của VKSND thị xã Kỳ Anh là có cơ sở.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Hồ Sỹ H, Lê Vĩnh T và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c, e Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Hồ Sỹ H; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Vĩnh T; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ , tỉnh Hà Tĩnh . Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm 23/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ H, Lê Vĩnh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm p, q Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với hai bị cáo; áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Vĩnh T.

- Xử phạt Hồ Sỹ H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Xử phạt Lê Vĩnh T 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Vĩnh T cho Ủy ban nhân dân phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Truy thu sung quỹ Nhà nước 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) đối với Thái Hồng V.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 2 Điều 21, Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Hồ Sỹ H, Lê Vĩnh T không phải chịu án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV-27 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, CA, VKS, THA thị xã Kỳ Anh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, án văn.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào